

Số: 232/2019/QĐDS-ST
Ngày: 11-7-2019
V/v yêu cầu tuyên bố một người
là đã chết.

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phụng

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Quế Hương

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp:

Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1835/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 2450/2019/QĐST-DS-MPH ngày 27 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1951(vắng mặt)

Địa chỉ: 141/36/10 đường TL 19, KP 3C, phường TL, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phạm Duy B K, sinh năm 1982(vắng mặt)

2. Bà Phạm Duy B N, sinh năm 1976(vắng mặt)

3. Bà Phạm Duy B A, sinh năm 1974(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: : 141/36/10 đường TL 19, KP 3C, phường TL, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Hồng H và ông Phạm Duy D kết hôn năm 1972, thời gian chung sống có 03 con chung là Phạm Duy B A, sinh năm 1974; Phạm Duy B N, sinh năm 1976 và Phạm Duy B K, sinh năm 1982.

Cha của ông Phạm Duy D là ông Phạm Duy N, sinh năm 1919, đã chết ngày 30/3/1967; mẹ của ông D là bà Hoàng Thị S, sinh năm 1925, chết trước năm 1954 tại miền Bắc (bà H không cung cấp được chính xác năm chết và nơi chết của bà S, do bà và gia đình ông D đã từ lâu không qua lại và không có phương tiện nào liên lạc được với gia đình ông D)

Năm 1977, ông D nhập hộ khẩu và sống cùng gia đình bà H tại địa chỉ: 353ter NT, Phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 353ter NT, Phường 14, Quận M).

Từ ngày 02/7/1984 bà H và gia đình (trừ ông D đã tách hộ khẩu riêng) chuyển về huyện HM (nay là Quận MH) sinh sống. Từ 1984 cho đến nay, ông D đi đâu gia đình không rõ và cũng không có tin tức gì của ông D. Gia đình đã thực hiện đăng tin tìm người thân trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Tiếng nói Việt Nam Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 11, 12 và 13/9/2017, Báo Sài Gòn giải phóng ngày 18, 19 và 20/9/2017 nhưng vẫn không có tin tức gì của ông D

Do đó, bà Nguyễn Hồng H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Duy D, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 353ter NT, Phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết để làm thủ tục thừa kế tài sản cho các con.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

[1] Ngày 21/9/2017, bà Nguyễn Hồng H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố ông Phạm Duy D, sinh năm 1947, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 353ter NT, Phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 353ter NT, Phường 14, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Hồng H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Duy BK, bà Phạm Duy B N và bà Phạm Duy B A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Nguyễn Hồng H:

[4] Theo xác minh của Công an Phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/3/2018: “*Đương sự Phạm Duy D, sinh năm 1947 có hộ khẩu thường trú tại 353ter NT, Phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương từ tháng 10/1982 đến nay đi đâu không rõ*”;

[5] Theo Bản sao Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 135087CN do Công an Quận M cấp cho hộ bà Nguyễn Hồng H do đương sự cung cấp ghi nhận: *hộ bà Nguyễn Hồng H tại địa chỉ 353ter NT, Phường NCT, Quận M có Phạm Duy D đăng ký thường trú từ ngày 11/7/1983, tách hộ ngày 02/7/1984.*

[6] Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết số 3947/2017/QĐST-DS ngày 30/11/2017, thông báo tìm kiếm ông Phạm Duy D, sinh năm 1947 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật như Đài Tiếng nói Việt Nam Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 11, 12 và 13/12/2017, Báo Thanh niên ngày 08, 09 và 10/12/2017, Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh – Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Dũng.

[7] Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định ông Phạm Duy D đã biệt tích sau 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết, xét yêu cầu tuyên bố ông D là đã chết của bà H phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, ngày chết của ông D được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hạn biệt tích 05 năm của ông D được tính từ ngày 01/01/1985, ngày chết của ông D là ngày 02/01/1990.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng H xin tuyên bố ông Phạm Duy D là đã chết.

[9] Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà H chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 48; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 372 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 và Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Nguyễn Hồng H.

Tuyên bố ông Phạm Duy D, sinh năm 1947, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 353ter NT, Phường NCT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 353ter NT, Phường 14, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết.

Ngày chết của ông Phạm Duy D là ngày 02/01/1990.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Hồng H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 22117 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Hồng H, ông Phạm Duy B K, bà Phạm Duy B N và bà Phạm Duy B A có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày được nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng